

PHỤ LỤC XXV

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

BẢN NIÊN, NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/2025/BC-TCAM

Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động quản lý quỹ Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công
(6 tháng năm 2025)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (TCGF) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ Mở theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 130/GNC-UBCK ngày 04 tháng 10 năm 2024 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

c) Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công với thời hạn hoạt động là không xác định.

d) Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công sử dụng chỉ số VN-Index là chỉ số tham chiếu để đánh giá mức độ hiệu quả của chiến lược đầu tư.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu mười lăm ngày (15 ngày) trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức bảo đảm để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của pháp luật. Việc chi trả lợi tức của Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ vào báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

f) Số lượng đơn vị quỹ/cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đang lưu hành:

Vốn điều lệ của Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (vốn huy động được trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký lập quỹ đại chúng là 50.333.700.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ đã phát hành 5.033.370 đơn vị chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng trên một đơn vị Quỹ trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.

Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và mua lại Chứng chỉ quỹ với mệnh



giá là 10.000 đồng trên một đơn vị Quỹ. Giá bán một đơn vị quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cộng với phí phát hành (nếu có). Giá mua lại một đơn vị quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi phí mua lại (nếu có).

Trong kỳ 6 tháng đầu năm 2025, Quỹ phát hành thêm 304.950,94 đơn vị và mua lại 39.147,58 đơn vị. Tại thời điểm 30/06/2025, Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công có quy mô vốn 53.239.020.500 đồng theo mệnh giá; tương ứng số lượng 5.323.902,05 đơn vị Quỹ đang lưu hành, tăng 265.803,36 đơn vị so với số lượng phát hành đầu năm (5.058.098,69 đơn vị Quỹ tại ngày 31/12/2024).

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ/Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán trong kỳ báo cáo (nếu có):

Ngày 16/06/2025 Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội nhà đầu tư đã thông qua việc sửa đổi điều lệ lần thứ 1 của quỹ như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch cũ
1	- Điều 17, khoản 9 <i>"9. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 15h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1)"</i>	- Điều 17, khoản 9 <i>"9. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h30 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1)"</i>
2	- Điều 22, khoản 4 <i>"4. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban đại diện Quỹ"</i>	- Điều 22, khoản 4 <i>"4. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản"</i>
3	- Điều 60, khoản 1, điểm a <i>"1. Giá dịch vụ quản lý quỹ</i> <i>a. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.</i> <i>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))"</i>	- Điều 60, khoản 1, điểm a <i>"1. Giá dịch vụ quản lý quỹ</i> <i>a. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.</i> <i>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))"</i>

h) Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên vào ngày 16/06/2025 dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong nghị quyết này nhà đầu tư đã thông qua các nội dung như sau:

h.1) Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 của Ban Đại diện Quỹ;

- h.2) Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2024 của Ngân hàng giám sát;
- h.3) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Quỹ TCGF;
- h.4) Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Quỹ TCGF;
- h.5) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Quỹ TCGF;
- h.6) Thông qua việc chi trả thù lao và chi phí cho Ban đại diện quỹ năm 2024 và Dự trữ thù lao và chi phí cho Ban đại diện quỹ năm 2025;
- h.7) Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của TCGF;
- h.8) Thông qua việc lựa chọn tổ chức báo giá cho Quỹ TCGF;
- h.9) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ TCGF.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Cổ phiếu	-	-	53.942.250.000
Vận tải kho bãi	-	-	3.230.000.000
Công nghiệp	-	-	10.617.150.000
Nông lâm thủy sản	-	-	1.190.000.000
Bất động sản	-	-	5.145.650.000
Tài chính ngân hàng	-	-	21.650.050.000
Thông tin, truyền thông đa phương tiện	-	-	2.364.000.000
Thương mại, dịch vụ	-	-	6.923.000.000
Xây dựng	-	-	2.822.400.000
Trái phiếu	-	-	-
Tổng cộng	-	-	53.942.250.000

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có số dư tại kỳ 30/06/2023 và 30/06/2024).

- Giá trị tài sản ròng của quỹ;

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Giá trị tài sản ròng	-	-	56.735.099.643

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành;

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	-	-	10.656,68
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	-	-	5.323.902,05

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/ thấp nhất trong năm như sau:

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị	-	-	10.656,68

quỹ cao nhất			
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất	-	-	9.147,51

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có sổ dư tại kỳ 30/06/2023 và 30/06/2024)

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập); Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận:

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	-	-	1.989.240.429
Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (giá trị thu nhập)	-	-	907.097.339
Tổng lợi nhuận của quỹ	-	-	2.896.337.768
Lợi nhuận đã phân phối	-	-	-
Lợi nhuận còn lại	-	-	3.428.594.569
Thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	-
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trước thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	10.656,68
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ sau thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	10.656,68

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có sổ dư tại kỳ 30/06/2023 và 30/06/2024)

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Tỷ lệ chi phí/ Giá trị tài sản ròng (%)	-	-	1,18%

Thuyết minh về việc chênh lệch: Không

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có sổ dư tại kỳ 30/06/2023 và 30/06/2024)

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục :

	30/06/2023	30/06/2024	30/06/2025
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%)	-	-	184,89%

Thuyết minh về việc chênh lệch: Không

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có sổ dư tại kỳ 30/06/2023 và 30/06/2024)

- Thông tin về các khoản vay nợ của quỹ: Không phát sinh.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Do quỹ hoạt động dưới 1 năm, lợi nhuận bình quân năm sẽ được quy đổi theo tỷ lệ 365 ngày.

Tổng lợi nhuận bình quân năm của Quỹ TCGF (ước tính theo số liệu 270 ngày đầu tiên): 3,43 tỷ đồng.

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 1 năm);

- Thời điểm lập quỹ TCGF tại ngày 04/10/2024, tính đến thời điểm lập báo cáo 30/06/2025, TCGF đã hoạt động được 270 ngày.

- Tổng lợi nhuận bình quân ngày đạt 12.698.498 đồng.

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác;

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Công ty TNHH quản lý quỹ Thành Công khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công (TCGF) trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về Công ty quản lý quỹ (nếu có):

Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công ("TCAM"), TCAM được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GP-UBCK ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 04 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 03 năm 2024.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp lực (Giấy phép thành lập và hoạt động số 35/GP-UBCK ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

b) Thuyết minh về việc quỹ/công ty đầu tư chứng khoán có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán);

b.1. Mục tiêu đầu tư của Quỹ TCGF

Theo Bản cáo bạch của Quỹ TCGF, mục tiêu đầu tư của quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng cách phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

b.2. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu đầu tư 6 tháng đầu năm 2025

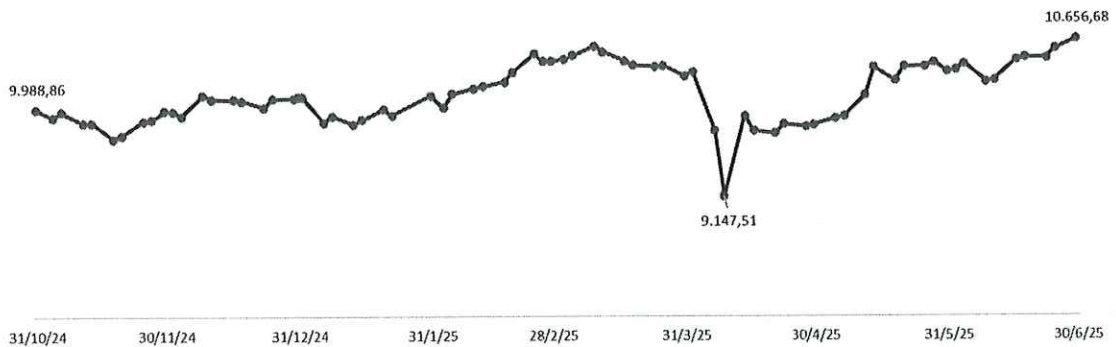
b.2.1 Hiệu suất tăng trưởng tài sản ròng (NAV)

- Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ tại 30/06/2025: 56.735.099.643 đồng.
- Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (NAV/CCQ): 10.656,68 đồng, tăng 6,57% so với thời điểm thành lập quỹ vào ngày 04/10/2024.

b.2.2 Danh mục đầu tư và hiệu quả phân bổ tài sản:

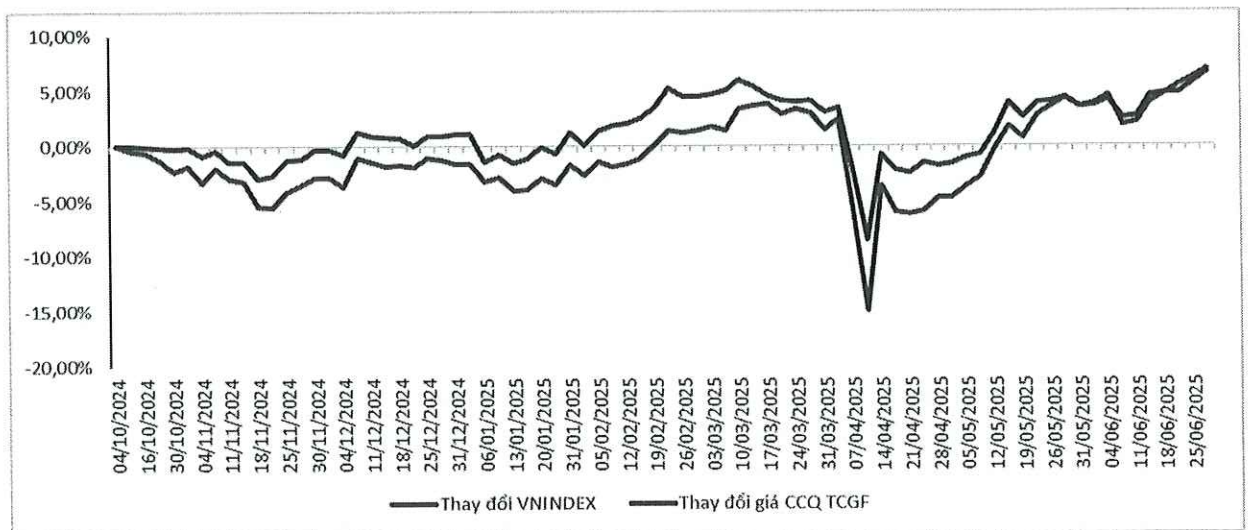
- Tỷ trọng phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu vào cổ phiếu (53,9 tỷ đồng) tương đương 94,7% tài sản của Quỹ.
- Thu nhập từ tăng trưởng giá chứng khoán là 1,99 tỷ đồng, Thu nhập từ cổ tức, lãi bán chứng khoán và lãi suất: 0,91 tỷ đồng, giúp tổng thu nhập trong năm đạt 2,9 tỷ đồng.
- Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong 6 tháng năm 2025.

Kết thúc ngày 30/06/2025, giá trị NAV/ CCQ của TCGF hiện tại đạt: 10.656,68 đồng tăng 6,57% so với thời điểm thành lập quỹ vào ngày 04/10/2024:



c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): So sánh lợi nhuận của Quỹ với VN-Index để đánh giá mức độ hiệu quả của chiến lược đầu tư:

Tính từ ngày thành lập quỹ 04/10/2024; chỉ số VN-Index tăng 6,85% trong cùng kỳ, trong khi Quỹ TCGF tăng 6,57%, cho thấy hiệu suất của quỹ gần bằng so với thị trường chung.



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không có;

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ/công ty đầu tư chứng khoán đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: Trong kỳ báo cáo, Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công có tốc độ vòng quay danh mục đạt 184,89%. Nguyên nhân chủ yếu do quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, liên tục cơ cấu lại danh mục nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Ngoài ra, do quỹ mới thành lập vào

tháng 10/2024, việc điều chỉnh tỷ trọng giữa các ngành là cần thiết để định hình danh mục đầu tư phù hợp. Một số yếu tố tác động bao gồm biến động thị trường, thanh khoản danh mục cao, và cơ hội ngắn hạn từ các nhóm ngành có tiềm năng tăng trưởng;

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán năm liền kề năm báo cáo: không có;

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với kỳ báo cáo gần nhất: không có

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ/công ty đầu tư chứng khoán đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap):

h.1. Tổng quan về biến động thị trường tài chính trong kỳ báo cáo

Tình hình thị trường tài chính 6 tháng đầu năm 2025:

- Thị trường chứng khoán Việt Nam

Trong nửa đầu năm 2025, VN-Index duy trì xu hướng tăng trưởng nhưng biến động theo từng giai đoạn, phản ánh sự đan xen giữa các yếu tố hỗ trợ và áp lực điều chỉnh. Tính đến cuối tháng 6/2025, VN-Index đạt 1.376,07 điểm, tăng 8,6% so với cuối năm 2024, nhờ lực dẫn dắt từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng, chứng khoán và năng lượng. Chính sách tiền tệ duy trì ở mức hỗ trợ tiếp tục tạo điều kiện cho dòng tiền trong nước, song áp lực bán ròng từ khối ngoại và biến động kinh tế vĩ mô toàn cầu vẫn là yếu tố kìm hãm đà tăng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ ghi nhận sự phân hóa mạnh, trong đó các mã có nền tảng tài chính lành mạnh và tiềm năng tăng trưởng cụ thể vẫn thu hút dòng tiền.

- Thị trường tài chính quốc tế

6 tháng đầu năm 2025, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ổn định, góp phần củng cố tâm lý tích cực trên thị trường tài chính toàn cầu. Chứng khoán Mỹ và châu Âu tăng trưởng, nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro từ diễn biến địa chính trị và áp lực lạm phát.

Tại châu Á, bức tranh phục hồi chưa đồng đều; kinh tế Trung Quốc cải thiện chậm, làm gia tăng sự thận trọng của dòng vốn quốc tế đối với các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

h.2. Thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản:

LOẠI TÀI SẢN	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	TỶ TRỌNG (%)	THU NHẬP ĐÓNG GÓP (VNĐ)
Cổ phiếu	53.942.250.000	94,8%	3.568.045.000
Vận tải kho bãi	3.230.000.000	5,7%	(88.670.000)
Công nghiệp	10.617.150.000	18,7%	317.980.000
Nông lâm thủy sản	1.190.000.000	2,1%	122.500.000
Bất động sản	5.145.650.000	9,0%	(21.600.000)
Tài chính ngân hàng	21.650.050.000	38,0%	2.900.070.000
Thông tin, truyền thông đa phương tiện	2.364.000.000	4,2%	(91.500.000)
Thương mại, dịch vụ	6.923.000.000	12,2%	23.720.000
Xây dựng	2.822.400.000	5,0%	405.545.000
Trái phiếu	-	-	-
Tiền gửi & công cụ tiền tệ	2.975.946.097	5,2%	113.329.822
TỔNG CỘNG	56.918.196.097	100,0%	3.681.374.822

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách); không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/cổ đông công ty đầu tư chứng khoán: không có;

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Các bên liên quan với Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Nhà đầu tư	
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty quản lý Quỹ	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ngân hàng giám sát Quỹ	
Quỹ phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:		Năm nay
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công		
Phí giao dịch mua bán chứng khoán		(6.476.226)
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành công		
Phí dịch vụ quản lý Quỹ		(273.535.330)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa		
Phí dịch vụ giám sát		(33.000.000)
Phí dịch vụ quản trị quỹ		(99.000.000)
Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở (phí xử lý giao dịch)		(29.299.598)
Phí ngân hàng khác		(330.000)

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, TCGF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.
- Việc lưu ký tài sản của quỹ: Quỹ TCGF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ TCGF tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ TCGF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày

30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:

+ Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: Phát hành thêm 304.950,94 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị là 3.123.908.116 đồng.

+ Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 39.147,58 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành là 397.640.481 đồng.

- f) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ TCGF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Tỷ lệ phí mà quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (TCGF) đã chi trả trong 6 tháng năm 2025 cho các hoạt động của quỹ như sau:

- Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 1,04%
- Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 0,59%
- Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong kỳ (%): 0,62%
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 0,12%
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ / Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 0,11%

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công không nhận thấy ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận của quỹ;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, ... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
CÔNG TY
• TNHH
QUẢN LÝ QUỸ
THÀNH CÔNG
S.G. P. C. Q. T. V. H.
Đ. T. ÁN BÌNH - T. P. HỒ CHÍ MINH
VÕ TRUNG CƯỜNG